

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc phân bổ chỉ tiêu biên chế hành chính năm 2019**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**  
**KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;*

*Căn cứ Quyết định số 224/QĐ-BNV ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Bộ Nội vụ về việc điều chỉnh giảm biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước năm 2019 của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu biên chế hành chính năm 2019; báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế của Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phân bổ chỉ tiêu biên chế hành chính năm 2019 của tỉnh Bạc Liêu là 1.674 biên chế, giảm 86 biên chế so với năm 2018.

- Cấp tỉnh: 968 biên chế.
- Cấp huyện: 706 biên chế.

*(Kèm theo bảng giao chỉ tiêu biên chế hành chính năm 2019).*

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu Khóa IX, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực thi hành./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Nội vụ (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu (NH). *leu*

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
  
**Phạm Văn Thiệu**



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG GIAO CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ HÀNH CHÍNH NĂM 2019**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 25 /NQ-HĐND  
ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Số TT	Tên cơ quan	Biên chế giao năm 2019	Ghi chú
<b>I</b>	<b>CẤP TỈNH</b>	<b>968</b>	
1	Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ	70	
	- Văn phòng Sở	59	
	- Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	11	
2	Sở Y tế	55	
	- Khối Văn phòng Sở	31	
	- Chi cục Dân số Kế hoạch hóa gia đình	12	
	- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	12	
3	Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch	57	
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	188	
	- Khối Văn phòng Sở	44	
	- Chi cục Thủy lợi	14	
	- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	12	
	- Chi cục Chăn nuôi và Thú y	15	
	- Chi cục Kiểm lâm	44	
	- Chi cục Phát triển nông thôn	14	
	- Chi cục Thủy sản	26	
	- Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	19	
5	Sở Công Thương	36	
6	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	44	
7	Sở Nội vụ	62	
	- Khối Văn phòng Sở	35	
	- Ban Thi đua khen thưởng	14	
	- Chi cục Văn thư lưu trữ	13	

Số TT	Tên cơ quan	Biên chế giao năm 2019	Ghi chú
8	Sở Tài nguyên và Môi trường	59	
	- Khối Văn phòng Sở	31	
	- Chi cục Bảo vệ môi trường	13	
	- Chi cục Quản lý đất đai	15	
9	Sở Tài chính	46	
10	Sở Giao thông vận tải	67	
	- Khối Văn phòng Sở	26	
	- Thanh tra Sở Giao thông vận tải	41	
11	Sở Xây dựng	41	
	- Khối Văn phòng Sở	27	
	- Thanh tra Sở Xây dựng	14	
12	Thanh tra tỉnh	40	
13	Sở Kế hoạch và Đầu tư	40	
14	Sở Tư pháp	29	
15	Ban Dân tộc và Tôn giáo	21	
16	Ban Quản lý các khu công nghiệp	15	
17	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	69	
18	Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh	24	
19	Ban An toàn giao thông tỉnh	5	
<b>II</b>	<b>CẤP HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ</b>	<b>706</b>	
1	Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu	106	
2	Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lợi	100	
3	Ủy ban nhân dân huyện Hồng Dân	100	
4	Ủy ban nhân dân huyện Phước Long	100	
5	Ủy ban nhân dân thị xã Giá Rai	100	
6	Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải	100	
7	Ủy ban nhân dân huyện Hòa Bình	100	
	<b>TỔNG CỘNG: I + II</b>	<b>1,674</b>	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH